

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TM
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày: 19-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 79/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn L, sinh năm 1994; nơi cư trú Ấp C, xã MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 (còn sống) và bà Lê Thị L, sinh năm 1967 (còn sống); vợ tên Nguyễn Thị Lâm A, sinh năm 1994, con có một người con, sinh năm 2014; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Nguyễn Văn B, sinh năm: 1984 (Đã chết)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn B là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp 4, xã PT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969, nơi cư trú: Ấp B Linh, xã B Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt có đơn)

2. Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1987 (Vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Ấp MA, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn L1, sinh năm 1983 (Vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (Vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn L có giấy phép lái xe ô tô tải hạng C, là tài xế lái thuê cho cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng T Phụng có địa chỉ tại khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2023, bị cáo L điều khiển xe ô tô tải biển số 66S-7860 lưu thông trên Quốc lộ N2 hướng từ thị trấn MA đi xã MA, huyện TM. Khi điều khiển xe qua cầu MA, cách ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ N2 và đường dẫn lên quốc lộ N2 thuộc khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp khoảng 30m thì nhìn thấy xe mô tô 66F1-663.98 do Nguyễn Văn B điều khiển, phía sau chở Nguyễn Thị Chúc L chạy trên tuyến đường dẫn từ hướng xã MA đến, đang rẽ trái, chuyển hướng vào Quốc lộ N2 theo chiều ngược lại để lên cầu MA. Liên lúc này, L phanh xe, giảm tốc độ, đánh lái sang trái làm phần đầu của xe ô tô tải biển số 66S-7860 đụng vào phần thân xe bên trái của xe mô tô 66F1-663.98. Vụ va chạm làm xe mô tô 66F1-663.98 và người trên xe ngã xuống đường, trong đó anh B văng xa trúng vào phần đầu bên trái xe ô tô tải biển số 66C-148.72 do Lê Văn Luân điều khiển đang lưu thông trên tuyến đường dẫn hướng từ xã Mỹ Hòa đến ngã tư, rẽ phải vào Quốc lộ N2 để lên cầu MA. Hậu quả, anh B tử vong trên đường đi cấp cứu; chị L bị chấn thương vùng chân được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện TM; xe mô tô 66F1-663.98 và xe ô tô tải biển số 66S-7860 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định, đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ N2 và đường dẫn lên quốc lộ N2. Quốc lộ N2 có mặt đường phẳng, rộng 11,4m, tầm nhìn không hạn chế. Tại ngã 4 giao nhau có đèn tín hiệu vàng nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm và có vạch kẻ đường cho người đi bộ. Lấy mép đường bên trái từ thị trấn MA đi Long An làm mép đường chuẩn, xác định tâm vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 66S - 7860 và xe mô tô biển số 66F1-663.98 cách mép chuẩn 4,75m.

Tại Kết L1 giám định pháp y về tử thi số 119/KLGĐTT-TTPY ngày 25-5-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết L1: Nguyễn Văn B bị chấn thương sọ não là nguyên nhân tử vong.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Chúc L đến nay đã hồi phục, chị L có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên không xem xét.

Kết quả xét nghiệm ngay sau thời điểm xảy ra tai nạn cho thấy, không phát hiện trong hơi thở của Lê Văn L có nồng độ cồn, không dương tính với ma túy.

Như vậy, từ những căn cứ trên cho thấy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Lê Văn L điều khiển ô tô tải biển số 66S-7860 đến giao lộ có đèn tín hiệu đèn vàng nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ và đi đúng phần đường theo quy định tại Điều 9 và 10 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết người.

Quá trình điều tra thu giữ xe ô tô ô tô tải mang biển số 66S-7860 của ông Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng T Phương, xe ô tô tải biển số 66C-148.72 của anh Lê Văn L1 và xe mô tô biển số 66F1-663.98 là của Nguyễn Văn B. Xét việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả xe cho chủ sở hữu. Riêng xe 66F1 -663.98 trao trả cho đại diện theo pháp luật của anh B là chị Nguyễn Thị Chúc L (Vợ). Ngoài ra còn thu giữ 01 đĩa DVD chứa nội dung diễn biến vụ tai nạn được camera giám sát ghi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường số tiền 82.000.000 đồng: Gồm 55.000.000 đồng là chi phí điều trị thương tích của chị Nguyễn Thị Chúc L; 22.000.000 đồng là chi phí mai táng của Nguyễn Văn B và 5.000.000 đồng là chi phí sửa xe. Chị L và những người đại diện theo pháp luật của anh B (Bà Nguyễn Thị H là mẹ và ông Nguyễn Văn S là cha) đã nhận tiền xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Lê Văn L1 cũng đã tự nguyện hỗ trợ gia đình anh B số tiền 15.000.000 đồng. Xe ô tô tải 66C-148.72 không bị hư hỏng, anh L1 không yêu cầu bồi thường.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Lê Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSTM ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện TM, đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu quan điểm L1 tội, đã đưa ra những chứng cứ, L lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD chứa nội dung diễn biến vụ tai nạn được camera giám sát ghi lại.

-Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Lê Văn L nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh L1 tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Chúc L và người đại diện cho bị hại là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như anh Lê Văn L1, ông Nguyễn Văn T. Xét thấy, đối với bị hại và người đại diện cho bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng vắng mặt có L do, nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TM, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện TM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai: Vào khoảng 15 giờ ngày 22/5/2023, bị cáo Lê Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 66S-7860 lưu thông trên Quốc lộ N2 hướng từ thị trấn MA đi xã MA, huyện TM. Khi đến ngã tư giao nhau giữ Quốc lộ N2 và đường dẫn lên Quốc lộ N2 thuộc khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp đã không chấp hành tín hiệu đèn vàng nhấp nháy để giảm tốc độ, chú ý quan sát và đi đúng phần đường trái với quy định tại Điều 9 và 10 Luật giao thông đường bộ, đụng vào xe 66F1-663.98 do Nguyễn Văn B điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm anh B tử vong.

Xét, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định, đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ N2 và đường dẫn lên quốc lộ N2. Quốc lộ N2 có mặt đường phẳng, rộng 11,4m, tầm nhìn không hạn chế. Tại ngã 4 giao nhau có đèn tín hiệu vàng nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm và có vạch kẻ đường cho người đi bộ. Lấy mép đường bên trái từ thị trấn MA đi Long An làm mép đường chuẩn, xác định tâm vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 66S - 7860 và xe mô tô biển số 66F1-663.98 cách mép chuẩn 4,75m.

Tại Kết L1 giám định pháp y về tử thi số 119/KLGĐTT-TTPY ngày 25-5-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết L1: Anh Nguyễn Văn B bị chấn thương sọ não là nguyên nhân tử vong.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Chúc L đến nay đã hồi phục, chị L có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên không xem xét.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[5] Xét, nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Lê Văn L điều khiển ô tô tải biển số 66S-7860 đến giao lộ có đèn tín hiệu đèn vàng nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ và đi đúng phần đường theo quy định. Hành vi của bị cáo của Lê Văn L đã vi phạm Điều 9 và 10 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện TM nói riêng, do các tội phạm về vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang có chiều hướng gia tăng.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo Lê Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường, khắc phục hậu quả và được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đồng thời, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự; và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[8] Xét, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với Lê Văn L1 xác định đây là sự kiện bất ngờ, anh L1 không có lỗi trong vụ tai nạn nên không xem xét, xử L.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 19/12/2023).

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa nội dung diễn biến vụ tai nạn được camera giám sát ghi lại.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện cho bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc